Mangroves for the Future
INVESTING IN COASTAL ECOSYSTEMS

CỘNG ĐỒNG PHẬT GIÁO

THAM GIA BẢO TỒN, PHÁT TRIỂN RỪNG NGẬP MẶN VEN BIỂN CÙ LAO LỢI QUAN, TỈNH TIỀN GIANG

DUYÊN KHỞI TRONG PHẬT GIÁO

"Khái niệm ***Duyên khởi***, tính bình đẳng sinh mệnh, sự luân hồi sinh mệnh là đặc trưng lớn và nền tảng căn bản của Phật giáo, đều có mối quan hệ mật thiết với ***Rừng***. Quả thực Phật giáo là tôn giáo biểu đạt tiến trình tự nhiên của rừng. Và đồng thời, điều quan trọng là đặc trưng tư tưởng Phật giáo không chỉ có quan hệ mật thiết với rừng mà còn thể hiện qua tư tưởng và trí tuệ của sự cộng sinh giữa con người với thiên nhiên.

Theo khái niệm Duyên khởi thì việc hủy hoại mạng sống, bắt giữ hay cướp bóc những sinh vật, đốn phá thực vật là vấn đề rất nghiêm trọng. Do đó, nếu một hệ sinh thái bị phá hủy do việc di dời động vật hoang dã, thực vật ra khỏi môi trường cư trú, sinh sống của nó thì cần phải cảnh cáo, phản đối hành vi đó".

"Tất cả sinh mệnh không luận là cấp thấp hay cấp cao đều là thiêng liêng. Kính úy sinh mệnh tức là giữ gìn bảo vệ sinh mệnh, làm thăng hoa sinh mệnh, chỉ có như thế mới có thể khiến cho sinh mệnh thực hiện được giá trị cao nhất của nó. Đồng thời, Kính úy sinh mệnh là nuôi dưỡng tình thương, sự hiến dâng, sự thông cảm, cùng an vui của con người và sự truy cầu mang tính cộng đồng". "Tất cả vật tồn tại trong hệ thống sinh thái đều có đủ giá trị nội tại, tất cả vật tồn tại đều có quyền lợi trong tiến trình "Tự ngã thực hiện", con người cũng phải gánh lấy trách nhiệm luân lý đối với sỏi đá, thì trên phương diện tinh thần mới có thể đạt đến "Tự ngã thực hiện" chỉ cho việc con người thoát ra khỏi tình trạng hẹp hòi cô độc, đem sự đồng nhất hóa giữa mình và vật, từ một người bạn đến cả nhân loại, từ nhân loại mở rộng đến tất cả vật tồn tại có sinh mệnh, rút ngắn cảm giác ghẻ lạnh, xa cách giữa bản thân với các vật tồn tại khác, rồi sau mới thực hiện sự chuyển biến từ Tiểu ngã sang Đại ngã".

PHẬT GIÁO VÀ MÔI TRƯỜNG

Phật giáo và lý luận của Luân lý học môi trường hiện đại có rất nhiều điểm giống nhau, đại khái có thể quy nạp thành những điểm như sau:

- Đều nhấn mạnh sự cùng bổ trợ, cùng tồn tại lẫn nhau giữa con người và giới tự nhiên. Phật giáo nhấn mạnh con người và môi trường sống đều nương tựa và chuyển hóa lẫn nhau. Giữa con người và giới tự nhiên có sự tương nhập lẫn nhau, cùng tác dụng nhau; vòng sinh vật là một chỉnh thể không thể chia cắt được, tỉ lệ cân đối, động thái có trật tự, con người nương giới tự nhiên để sinh tồn, giới tự nhiên là "thân thể" vô cơ của con người. Như vậy con người và giới tự nhiên kết hợp lại thông qua mối quan hệ lẫn nhau và tác dụng lẫn nhau.

- Đều nhấn mạnh giới tự nhiên có địa vị bình đẳng.

- Đều nhấn mạnh con người phải có tình cảm sâu sắc đối với tự nhiên. Phật giáo chủ trương "Loài vô tình có tính giác" vốn đã bao hàm sự yêu quý giới tự nhiên rồi. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm xếp đất đai, cỏ cây, sỏi đá, vàng bạc thành một loại chúng sinh, được gọi là Vô tưởng yết Nam, Kinh này còn cho rằng đệ tử Phật không nên dùng tay nhổ hoặc giẫm đạp lên cỏ cây.

- Đều nâng cao mối quan hệ giữa con người với giới tự nhiên đến phạm trù luân lý. Con người và đất đai, nước, thực vật và động vật tồn tại mối quan hệ luân lý, cho rằng chỉ có sự vật có lợi ích khi bảo vệ được sự hài hòa, ổn định và tốt đẹp của cộng đồng sinh vật thì nó mới hợp lý.

- Đều kết hợp việc bảo vệ sinh mệnh và sự tiến bộ của nhân loại.

TRÍCH TÀI LIỆU THUYẾT PHÁP

1. TƯ TƯỞNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA PHẬT GIÁO

Nhận thức chính xác giữa con người và thiên nhiên: Trăm nghìn năm trở lại đây, con người sống nhờ vào sự ban tặng của thiên nhiên, và đồng thời tìm kiếm trong giới tự nhiên vẫn không dừng nghỉ, hy vọng sử dụng thiên nhiên để cải tạo điều kiện sống của nhân loại.

Trong văn hóa truyền thống phương Đông, mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên là thống nhất. Nhà Nho chủ trương cảnh giới Thiên Nhân hợp nhất. Coi sự hài hòa của con người và thiên nhiên là cách hưởng thụ chân chánh của nhân sinh. Coi sự tác động qua lại của con người và thiên nhiên là cảnh giới cao nhất của nhân sinh.

Đức Phật dạy: "Cái này có nên cái kia có, cái này sinh nên cái kia sinh, cái này không nên cái kia không, cái này diệt nên cái kia diệt". Mối quan hệ giữa con người với con người, mối quan hệ giữa con người với thiên nhiên đều ảnh hưởng lẫn nhau, một sự vật hưng thịnh, một sự việc suy vong thì tất cả đều suy vong. Phá hoại thiên nhiên và đối lập với thiên nhiên thì nhất định khiến cho nhân loại tự chuốt lấy sự diệt vong.

Xã hội hiện đại đề xướng nhân quyền, nhưng Phật giáo hơn hai nghìn năm trước đã đưa ra "quyền chúng sinh". Từ là ban sự an lạc cho chúng sinh; Bi là diệt trừ khổ não của chúng sinh. Nếu chúng ta có thể dùng tâm từ bi như thế cư xử với tất cả chúng sinh thì không chỉ ngăn chặn được hành vi sát sanh, mà còn tích cực phóng sinh, hộ sinh. Nếu chúng ta có thể mang tâm thương yêu đến động vật thì thiên nhiên có thể mang tâm yêu thương đến con người, cũng có thể mang đến cho xã hội cảnh tượng hòa bình, vui vẻ: "Tôi yêu thương mọi người, mọi người yêu thương tôi". Xét theo nghĩa này, Từ và Bi tức là sự thăng hoa của tâm thương yêu, là phương pháp bảo vệ thiên nhiên hữu hiệu nhất, cũng chính là lực lượng để thực hiện Tịnh độ nhân gian.

2. LUẬN VỀ NẠN PHÁ RỪNG VÀ VĂN MINH PHẬT GIÁO

Phật giáo sinh ra từ rừng. Mặc dù hiện tại Bồ đề Đạo Tràng (Bodhgaya) của Ấn Độ, bề mặt được bao phủ bởi lớp đá, nhưng khi Đức Thích Tôn giác ngộ lại là khu rừng rậm rạp. Hơn nữa, trong Phật điển có ghi chép khi Đức Thích Tôn viên tịch thì động vật trong khu rừng tụ tập lại, Kinh Bản Sanh (Naoko Tsuda, 1985) cũng kể về tiền thân của Đức Thích Tôn đã từng cùng với động vật tu tạo các công đức. Bởi vậy, Giáo sư Nakamura (1988) chỉ ra: Chỉ có Phật giáo mới dùng giai thoại để miêu tả động vật là chủ nhân ông trong Kinh điển tôn giáo.

Trong những năm gần đây, quy mô của sự phá hoại thiên nhiên đã tăng đến mức độ chưa từng có từ trước đến nay. Sự phá hoại thiên nhiên đang xảy ra bằng nhiều hình thức bao gồm nạn phá rừng, sa mạc hóa, hệ thống sinh thái hải dương mất đi sự cân đối, sự cạn kiệt của nguồn nước, băng tan ở bắc cực, lũ lụt… Tình trạng phá hoại thiên nhiên trong hiện tại rất nghiêm trọng đến nổi chúng ta không biết nên xử trí từ đâu. Nó hoàn toàn rơi vào trong vòng tuần hoàn tệ hại. Nếu phát triển theo chiều hướng này thì sẽ có một kết cục bi thảm.

Vài năm gần đây, trong những nghiên cứu có liên quan đến sự thịnh suy của nền văn minh cổ đại cho thấy, do nạn phá rừng mà dẫn đến văn minh diệt vong, và khi sự thay đổi môi trường trở nên nghiêm trọng sẽ sản sinh nền văn minh mới (Yasuda, 1996). Ví dụ, nền văn minh mà do nạn phá rừng dẫn đến bị diệt vong đó là văn minh Lưỡng Hà (Mesopotamian), văn minh Minoan, và văn minh Mycenae. Nguyên nhân dẫn đến nền văn minh Lưỡng Hà cổ đại của nhân loại bị diệt vong được mô tả trong tác phẩm Sử thi Gilgamesh. Mesopotamia vốn rất ít rừng. Vua Gilgamesh, chặt cây tuyết tùng Li-băng (Cedar of Lebanon) tại khu vực sông Euphrates vào năm 2600 trước Công nguyên. Do sự chặt phá rừng trên quy mô lớn này, từ đó phát triển thành văn minh thành thị Mesopotamia. Nhưng để duy trì nền văn minh này thì nhất định không thể thiếu gỗ. Trong việc xây dựng cung điện, đóng tàu buôn, nung đúc

đồ đồng, đồ gốm, nấu ăn…đều phải sử dụng nguyên liệu từ cây cối. Do mất đi rừng là nguồn cung cấp cây cối nên người ta cho rằng nền văn minh Mesopotamia diệt vong cũng vì lý do đó.

Thiên nhiên lấy rừng làm tiêu biểu và tư tưởng, trí huệ bắt nguồn từ thiên nhiên, có liên hệ mật thiết với nhau trong việc thiết lập nền văn minh mới, có thể thay thế nền văn minh khoa học kỹ thuật. Điều này giống như chiếc xe có hai bánh, hai bánh này là mối quan hệ không thể thiếu một. Nếu như nhân loại mất đi thiên nhiên và rừng rậm trù phú thì sẽ không thể ý thức được tính nghiêm trọng của vấn đề, cũng không thể sáng tạo được Trí huệ và Tư tưởng phong phú.

3. QUAN ĐIỂM CỦA PHẬT GIÁO VỀ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI

"Loài vô tình có tính giác", yêu quý thiên nhiên, đây là tinh thần cơ bản của quan điểm về thiên nhiên của Phật giáo. Phật giáo Đại thừa xem tất cả vạn pháp là sự hiển thị của Phật tính, vạn pháp đều có Phật tính. Vạn pháp này không chỉ bao gồm loài vật hữu tình mà cũng bao gồm thực vật, vật vô cơ không có tình cảm ý thức. Đại sư Trạm Nhiên (711-782) của Thiên Thai Tông định nghĩa rõ ràng: Loài vô tình có tính giác là chỉ sông núi, đất đai, gạch đá v.v…không có tình cảm ý thức đều có Phật tính. Thiền Tông còn nhấn mạnh hơn "Hoa vàng thơm ngát không gì chẳng phải là Bát-nhã, trúc biết xanh tươi há lại chẳng phải là Pháp thân?". Một cọng cỏ, một thân cây trong đại tự nhiên đều là sự biểu lộ của Phật tính, đều có giá trị tồn tại của nó. Dựa trên nguyên lý này, làm thanh tịnh quốc độ, yêu quý thiên nhiên chính là sứ mạng về thiên nhiên của Phật giáo.

Khẳng định "Loài vô tình có tính giác", coi trọng giá trị của vật trong tự nhiên, lý luận này căn cứ vào học thuyết Chân như Duyên khởi. Trong tác phẩm đại biểu Kim Cương Ty của mình, Trạm Nhiên trình bày học thuyết này rất có hệ thống, Sư cho rằng: "Thuyết Tùy duyên bất biến được rút ra từ Đại giáo, lời nói cỏ đá vô tình phát sanh Tiểu tông". Tùy duyên bất biến là nói bản thân Phật tính, đều có giá trị bình đẳng. Đây là lý luận của Phật giáo Đại thừa.

"Đại địa luân lý học thay đổi địa vị của nhân loại là từ chinh phục trái đất-xã hội chuyển thành một thành viên và công dân bình thường trong đó". Điều này có nghĩa là nhân loại phải tôn trọng các sinh vật bạn bè khác và cũng dùng thái độ bạn bè tôn trọng xã hội, đại địa. Hành vi con người phải có lợi ích cho sự cộng tồn của vạn vật.

Triết học gia môi trường người Mỹ, Holmes Rolston là người kế thừa Đại địa luân lý học của Aldo Leopold, ông ta chỉ ra: "Một loài (sinh vật) trong môi trường nó sinh ra và lớn lên trở thành chỗ của nó. Luân lý học môi trường phải phát triển thành Đại địa luân lý học, phải có sự tôn trọng thích đáng với tất cả cộng đồng sinh vật có quan hệ mật thiết của các thành viên. Chúng ta phải quan tâm hệ thống sinh thái của đơn vị sinh tồn cơ bản này".

Đối với nền tảng tôn trọng thiên nhiên, không chỉ là tâm đồng tình và ý nguyện của nhân loại, không chỉ vì lợi ích của con người và lợi ích cụ thể của thiên nhiên đối với con người, mà là căn cứ vào giá trị bản thân thiên nhiên, xuất phát từ sự hoàn chỉnh, ổn định, hoàn mỹ của hệ thống sinh thái mà chọn lựa phương thức hành động phù hợp quy luật. "Mục tiêu hoàn mỹ vượt qua mô thức phát triển của những người theo Chủ nghĩa công cụ, tìm kiếm một loại luân lý học cho toàn cầu, trên hai phương diện Sinh thái và Văn hóa đều phải coi trọng thể cộng đồng sinh vật trên trái đất, và coi đó là một sự kiểm nghiệm của thế giới đối với loại Luân lý học này".

Toàn thể vũ trụ và vạn vật trong đó đều có tính tôn nghiêm, nó là sự tồn tại trên loại ý nghĩa này. Nói cách khác, vật vô sinh và vật vô cơ của giới tự nhiên cũng đều có tính tôn nghiêm. Đất đai, không khí, nước, nham thạch, suối, sông, biển…. tất cả các vật này đều có tính tôn nghiêm. Nếu con người xâm phạm tính tôn nghiêm của nó chính là xâm phạm tính tôn nghiêm của chính chúng ta".

Phật giáo không chỉ có tư tưởng sinh thái sâu sắc mà còn có tính thực tiễn về sinh thái rất phong phú. Hoạt động của tính thực tiễn này lấy nghiệp báo làm nền tảng lý luận. Xét từ bản thân của Phật giáo, tính thực tiễn sinh thái là phương pháp giác ngộ thành Phật của hàng đệ tử Phật. Xét từ ý nghĩa xã hội, tính thực tiễn sinh thái mở ra con đường rộng rãi cho sự phát triển mang tính hiện đại của Phật giáo.

Kêu gọi hòa bình và tham gia bảo vệ môi trường, đây là phương thức thực tiễn trọng yếu nhất của Phật giáo thế giới nửa sau thế kỷ 20, phản ánh tinh thần tự giác về sinh thái của hàng đệ tử Phật. Vấn đề này được biểu hiện rất rõ tại khu vực Đông Á.

4. ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG TRONG PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA

Từ quan điểm đạo đức của Phật giáo đối với sự quan tâm sinh vật, mô tả những hành động dựa vào Trí huệ Duyên khởi và Trí huệ Trung đạo. Những sinh vật làm lợi ích cho con người thì chúng ta phải suy nghĩ, chúng ta có thể đem lại cho chúng những gì.

Trước tiên, khi mà một sinh mạng có gía trị bị mất đi do sự ăn uống, chúng ta cần phải có ý thức về nghĩa vụ. Bởi lẽ, con người sống là nhờ vào việc tiêu thụ những sinh vật khác. Chúng ta cũng phải có ý thức biết ơn. Ngoài ra con người không chỉ được sinh ra chỉ vì hệ sinh thái, mà còn tiếp tục thu được những thứ từ sự lưu thông của các chất trong hệ sinh thái ấy. Theo Phật giáo, đều này có nghĩa là chúng ta phải có ý thức nghĩa vụ, cũng như sự đánh giá cao đối với những sinh vật khác.

Nếu chúng ta khẳng định rằng, nạn phá rừng, bắt giữ sinh vật, và ăn thịt động vật là những hành động cần thiết để hỗ trợ cho con người thì chúng ta không thể phủ nhận những hành động này là bất thiện trong Phật giáo, và "người ăn thịt mất đi hạt giống từ bi". Hơn nữa, ăn thịt động vật, đốn phá rừng, cây cối, và bắt giữ động vật hoang dã là biểu hiện của sự ham muốn. Xét về quan điểm đạo đức thì việc ăn quá nhiều, uống quá nhiều, đốn phá cây vô ý thức, săn bắn bừa bãi thì thật đáng bị lên án. Tuy thế, điều quan trọng là không những lên án những hành vi xấu xa đó mà còn phải tích lũy nhiều thiện nghiệp bằng cách làm nhiều việc tốt.

"Giới kinh thứ hai mươi" nhấn mạnh tầm quan trọng việc "thực hiện phóng sinh". Nghĩa là chúng ta nên cố gắng chấm dứt việc bắt giữ sinh vật, thay vào đó, giải phóng cho chúng được tự do. Nếu xét điều này từ giới Không trộm cắp, quan điểm cung cấp cho sinh vật có đủ thời gian để sinh tồn là điều cần thiết. Những hành động như phóng sinh cá vào sông hồ, trồng cây gây rừng, và phát triển những phương pháp xây dựng bờ sông phù hợp với sự cư trú của sinh vật biển… là những ví dụ cho sự phát triển môi trường sống cho các sinh vật. Việc tái trồng rừng và những phương pháp xây dựng bờ sông hợp lý là những hành động đặc biệt quan trọng, góp phần tái tạo môi trường sống cho động thực vật. Điều quan trọng không kém là, thiết lập những chính sách dựa trên sự hiểu biết về việc quản lý sinh thái. Những chính sách có sự cân nhắc kỹ như thế phù hợp với Bố thí ba-la-mật trong lục độ. Chúng ta nên nhắm đến những hành động có "lòng từ bi", và phải mạnh mẽ lên án những hành động "có ác ý".

5. PHẬT GIÁO VÀ LUÂN LÝ HỌC MÔI TRƯỜNG PHƯƠNG TÂY

Luân lý học môi trường phương Tây đương đại, tuy nhận thức được căn bản của vấn đề sinh thái là Giá trị quan của con người, nhưng trên phương diện thực tiễn thì chỉ coi trọng Giá trị quan của Chủ nghĩa công lợi (Utilitarianism). Chủ nghĩa công lợi cho rằng hạnh phúc là xóa bỏ sự đau khổ, tìm cầu sự an vui mà lợi ích chính là nền tảng của hạnh phúc và sung sướng cá nhân chính là quyền lợi của cá nhân bản tính con người chính là sự theo đuổi sự sung sướng và hạnh phúc, theo đuổi lợi ích là tiêu chuẩn của đạo đức. Jeremy Bentham (1748-1832) đã lập ra "biểu đẳng cấp sung sướng và khổ đau", căn cứ theo giống loại để tiến hành phân tích sự sung sướng, nhận định mục đích cuộc sống đạo đức chính là theo đuổi "hạnh phúc lớn nhất của số người nhiều nhất". Căn cứ vào lý luận chủ yếu Chúng sinh bình đẳng của Phật giáo tức là sự luân hồi trong sáu nẻo và Chân như Phật tính, mục đích là muốn nói rõ nguyên nhân luân hồi sinh tử của chúng sinh và con đường tắt để chúng sinh giải thoát thành Phật. Luân lý thực tiễn của Phật giáo thì cực kỳ triệt để, sát sinh được coi là nghiệp ác nặng nhất; ăn thịt cũng chính là phạm giới, bởi vì ăn thịt "Đoạn tuyệt hạt giống đại từ đại bi". Cho nên, Phật giáo chủ trương cấm sát sinh, khuyên phóng sinh, ăn chay…Nhưng, người theo Luân lý học môi trường phương Tây chủ trương các việc cấm giết hại và ăn chay chưa triệt để lắm. Aldo Leopold (1887-1948) vốn dĩ vẫn không bỏ thói quen săn bắn. Theo ông, chỉ cần không phá hoại sự "hài hòa" "ổn định" và "đẹp đẽ" của thể cộng đồng sinh vật, như vậy là hành vi thích đáng. Đồng thời, Phật giáo không có thể, cũng giống như Luân lý học môi trường phương Tây bỏ đi thế giới mà xác định "quyền lợi" hay "giá trị" của động vật. Trên thực tế, quyền lợi, giá trị chỉ là khái niệm của con người, hoàn toàn không có đủ tính tất nhiên phổ biến. Chẳng hạn như, quyền lợi là một loại ước định, nhưng con người và động vật làm sao có thể ước định? Thứ đến, đối với hệ thống sinh thái cực kỳ phức tạp, trình độ kỹ thuật hiện có của con người khó mà xác định được chân giá trị của động vật cụ thể hay của thực vật. Đây chính là những khó khăn trong lý luận mà Luân lý học môi trường phương Tây phải đối mặt.

Sau cùng, mục tiêu tối hậu của chúng không giống nhau. Phật giáo là một tôn giáo, mục tiêu của Phật giáo là giải quyết vấn đề sinh tử của chúng sinh. Lý luận "Y Chánh bất nhị", "Vô tình hữu tính", chỉ là mục tiêu phục vụ sau cùng. "Y Chánh bất nhị" chủ yếu thuyết minh tất cả hiện tượng trong thế gian đều là sự biến hiện của tâm thức chúng sinh, mục đích phá trừ "ngã chấp" mà nó gây ra sự luân chuyển của chúng sinh, -"ngã chấp"-quan niệm cho rằng tự ngã và sự vật ngoại tại có tự thể chân thực. "Loài vô tình có tính giác" là nói cỏ cây cũng có khả năng thành Phật.

6. PHẬT GIÁO ĐẠI THỪA VÀ ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG- TỪ QUAN ĐIỂM CỦA HỌC THUYẾT DUY THỨC

Bản chất tư tưởng môi trường Phật giáo và ý nghĩa của chúng trong việc giải quyết vấn đề môi trường được tóm tắt:

1 - Nguyên lý cộng sinh: Những khái niệm về thiên nhiên và môi trường được tìm thấy ở học thuyết Duyên khởi trong Phật giáo tương tự với những khái niệm của Sinh thái học. Mọi sự vật hiện tượng bằng cách nào đó được kết nối với nhau. Bởi vậy, tất cả nguyên tắc thuộc tính đa dạng sinh học và sự cộng sinh của thiên nhiên và sinh vật là quan trọng nhất để duy trì thế giới chúng ta.

2 - Nguyên lý tuần hoàn: Khái niệm về sự tuần hoàn hay sự tuần hoàn của sống và chết lặp đi lặp lại trong vũ trụ là quan trọng cho việc xem xét hệ thống tuần hoàn trong xã hội. Ngoài ra, khái niệm "luân hồi của sinh mệnh" và "sự tái sinh của sinh mệnh" rất có ý nghĩa để nuôi dưỡng quan điểm Đạo đức môi trường. Bởi vì, bản thân một cá thể trong tương lai sẽ được quyết định bởi hành vi của chính mình ở hiện tại.

3 - Quan điểm nhận thức thế giới: Trong Phật giáo, về cơ bản, tất cả mọi hiện tượng được nhận thức đều có liên quan đến Duyên khởi, tư tưởng tương tức và tương nhập giữa tất cả sự hiện hữu. Sự nhận thức về chúng diễn ra trong phạm vi của ba lĩnh vực được phát biểu từ học thuyết Tam giới hiện hữu: lãnh vực tâm đối thân, lãnh vực mình đối người (như xã hội loài người) và lãnh vực nhân loại đối hệ sinh thái tự nhiên.

4 - Mối quan hệ giữa chủ thể và môi trường: Quan điểm môi trường của Phật giáo là quan điểm Sinh mệnh trung tâm, là sinh mệnh độc lập hay là nhân loại độc lập. Cả chủ thể và môi trường có mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau và cùng liên kết với nhau.

5 - Giá trị nội tại của thiên nhiên: Học thuyết Duyên khởi cho thấy mọi vật trong hệ sinh thái là đồng đẳng nhau về mặt giá trị. Chúng được coi là có một phẩm giá bình đẳng và một giá trị nội tại.

6 - Quyền của thiên nhiên: Mặc dù đạo đức môi trường sẽ mở rộng khái niệm về quyền, từ quyền con người sang quyền của thiên nhiên, nhưng giáo lý Duyên khởi của Phật giáo phản đối cho rằng, quyền con người được đặt trên nền tảng quyền của thiên nhiên. Tuy nhiên, Phật giáo cho là, nếu chúng ta nắm bắt các khái niệm bên trên tại bề mặt của thức thì chúng ta sẽ không thấy được bản chất của chúng, ở phần dưới của ý thức là một thế giới rộng lớn của vô thức, và bản chất nằm trong tầng sâu hơn, theo học thuyết Duy thức. Tư tưởng Phật giáo này chính là học thuyết Duy thức được Ngài Thế Thân và những vị khác trong Du-già hành tông (yuishiki-ha) của Phật giáo Đại thừa giải thích rất chi tiết.

Học thuyết Duy thức làm sáng rõ là con người đã tạo ra môi trường như thế nào, và môi trường đã ảnh hưởng nhân loại như thế nào. Quan điểm cho rằng bản chất của môi trường phụ thuộc vào Cộng nghiệp của con người hình thành một xã hội cá biệt là rất hợp lý. Bởi vì, nó làm tăng trưởng sự nhận thức rằng môi trường của con người là một thứ gì đó thuộc về quá trình phát triển của riêng họ. Đồng thời, sự nhận thức này làm cho con người nhận ra môi trường của họ là một sự phản chiếu được phóng đại của chính họ. Do vậy, họ phải cật lực làm việc để bảo vệ "sức khỏe" của môi trường, cũng như học chăm sóc và bảo vệ sức khỏe của chính họ. Luận điểm cho rằng những sản phẩm thuộc về dục vọng con người đang phóng đại thông qua vòng phản hồi của A-lại-da thức cũng rất là xác đáng. Cùng một lôgic như vậy, sự phá hoại môi trường của con người cuối cùng sẽ dẫn đến sự phá hoại tinh thần con người trong những tầng sâu hơn.

7. THUYẾT LOÀI CỎ CÂY CÓ TÍNH GIÁC VÀ SINH THÁI TẦNG SÂU

Ý thức môi trường phải được xây dựng trên đạo đức học (Ethics) và Triết học (Philosophy), hơn nữa cộng thêm sự giúp đỡ của khoa học mới có thể quán triệt công tác bảo vệ môi trường.

"Không chỉ tất cả chúng sinh hữu tình mà ngay cả các loại vô tình như cỏ cây, gạch đá cũng có Phật tính".

"Một hạt bụi có đủ Phật tính của tất cả chúng sinh, cũng có đủ Phật tính của chư Phật trong mười phương"

"Một cọng cỏ, một thân cây, một viên sỏi, một hạt bụi đều là một Phật tính, đều là một nhân quả có đủ Duyên nhân và Liễu nhân".

"Cỏ cây có đủ bốn tướng sinh trụ dị và diệt, tuy phát tâm tu tâm nhưng chỉ là bóng dáng của Bồ-đề Niết-bàn, như thế thì lẽ nào không phải là loài hữu tình ư? Cho nên biết, khi cây cỏ phát tâm tu hành thì loài hữu tình cũng tu hành, khi loài hữu tình phát tâm tu hành thì cỏ cây cũng phát tâm tu hành vậy".

"Khi cỏ cây nảy mầm cũng chính là lúc nó phát tâm bồ-đề. Cỏ cây trụ tướng như như bất động giống như sự tu thân dưỡng tính thông qua sự tinh nghiêm giới luật và tu hành; khi cỏ cây trưởng thành thì giống như nó đạt được sự chứng ngộ; sau cùng, khi cỏ cây khô héo giống như nó nhập Niết-bàn".

Nhà thơ Gary Snyder (1930) người Mỹ đã sử dụng giáo nghĩa Phật giáo và thế giới quan của người Mỹ bản địa thành lập Đạo đức học sinh thái của ông. Ông cho rằng: "Cỏ cây và động vật đều là người (people), phải có nhân quyền giống con người". Gary Snyder đề xướng tất cả vạn vật trong giới tự nhiên đều có quyền lợi cơ bản của nó, chẳng hạn như động vật có "quyền của động vật", cỏ cây có "quyền của cỏ cây", ông cũng tin cỏ cây có "tiềm lực giải thoát".

Người thiện thường yêu thương sinh vật. Một câu chuyện bao hàm Sinh thái quan của Thiền tông để cùng suy ngẫm:

Có một vị Hòa thượng biết được một vị Thiền sư ngộ đạo sống một mình bên bờ một con sông, vì thế quyết định đến tham vấn. Trãi qua vài tháng trèo đèo vượt suối, cuối cùng ông cũng đến được bên bờ sông gần nơi vị Thiền sư ở. Lúc đó, vị Hòa thượng này bỗng thấy một lá cây rất đẹp từ am tranh nơi vị Thiền sư rơi xuống trôi lênh đênh trên dòng nước, ông vô cùng thất vọng, đang lúc muốn bỏ đi thì thấy vị Thiền sư chạy dọc theo dòng sông, đuổi theo chiếc lá đó, cuối cùng vớt được nó lên và mang về am tranh. Vị hòa thượng này thấy vậy rất vui, tự nghĩ mình đã tìm được một vị Chân sư.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN:

- Nhận thức của người dân về môi trường nói chung, rừng ngập mặn nói riêng chưa cao.Tính trách nhiệm chưa đầy đủ của chính quyền nơi mới tách huyện cơ sở vật chất còn thiếu, yếu, được đánh giá là huyện nghèo nhất tỉnh.

- Đất rừng ngập mặn ngày càng bị thu hẹp do lấy đất để nuôi tôm nhằm vào lợi nhuận cao và trước mắt, một số vùng đất bị xói mòn nghiêm trọng.

- Người dân địa phương còn gặp nhiều khó khăn nhất là những người thiếu tư liệu sản xuất, phụ nữ, trẻ em và người bị bệnh tật điều trị tại nhà phải mưu sinh.

2. BỐI CẢNH:

- Nghị định 09/2008/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ thành lập huyện Tân Phú Đông thuộc tỉnh Tiền Giang trên cơ sở điều chỉnh 8.632,88 ha diện tích tự nhiên và 33.296 nhân khẩu của huyện Gò Công Tây (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của các xã: Tân Thới, Tân Phú, Phú Thạnh, Tân Thạnh); 11.575,43 ha diện tích tự nhiên và 9.630 nhân khẩu của huyện Gò Công Đông (bao gồm toàn bộ diện tích tự nhiên và nhân khẩu của xã Phú Đông và xã Phú Tân). Dự án sẽ tập trung vào 02 xã giáp biển và có rừng ngập mặn ven biển là xã Phú Đông và xã Phú Tân.

- Quyết định số 2904/QĐ-UB ngày 19/9/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội huyện Tân Phú Đông đến năm 2020 có một số nội dung:

◆ Bố trí đồng bộ các công trình kinh tế - xã hội và kết cấu hạ tầng trong bối cảnh địa bàn huyện Tân Phú Đông là đầu cầu của tuyến giao lưu đường thủy trên sông Cửa Tiểu, sông Tiền Giang có khả năng phát triển giao lưu kinh tế trong và ngoài tỉnh, là một trong những khu vực có khả năng mở rộng diện tích tỉnh theo hướng bồi lắng bờ biển và phát triển hệ sinh thái rừng ngập mặn - bãi triều ven biển; đồng thời cũng là khu vực chịu nhiều tác động của vùng ven bờ như lốc xoáy, bão, các tác động biển dâng và thay đổi khí hậu trong tương lai.

◆ Diện tích nuôi thuỷ sản ổn định khoảng 4.800 ha, trong đó có 4.200 ha nuôi vùng mặn lợ và 600 ha nuôi vùng ngọt hóa; sản lượng nuôi trồng đạt 15.650 tấn (2020). Ngoài ra, dự kiến phát triển khu vực nghĩ dưỡng và khai thác giống nghêu trên bãi triều các cồn mới nổi (quy mô 500 -1.000 ha).

◆ Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn phòng hộ, diện tích đến năm 2020 khoảng 3.300 ha.

Những bức xúc từ thực tế cuộc sống và định hướng phát triển; Hầu hết cư dân địa phương đều theo phật giáo, dự án dựa vào cộng đồng phật giáo để thực hiện những mục tiêu của dự án, ngược lại các mục tiêu của dự án phục vụ lại cho cộng đồng mang tính thiết thực, bền vững; Phật giáo chung tay cùng cộng đồng vì môi trường.

3. MIÊU TẢ KHU VỰC DỰ ÁN BAO GỒM BẢN ĐỒ:

Gồm 2 xã Phú Đông và xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

TÓM TẮT BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN

1. NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG:

TÊN DỰ ÁN	**Cộng đồng phật giáo tham gia bảo tồn, phát triển rừng ngập mặn ven biển cù lao Lợi Quan, tỉnh Tiền Giang**
SỐ DỰ ÁN	SGF- 07
THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ ÁN	11 tháng *(từ 1/8/2012 đến 30/6/2013)*
TỔNG KINH PHÍ DỰ ÁN	398,000,000 VNĐ
KINH PHÍ DO MFF TÀI TRỢ	299,900,000 VNĐ
TÊN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	Chùa Phú Thới, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

2. TÓM TẮT VỀ BỐI CẢNH CỦA DỰ ÁN:

Hiện nay, nhân loại đang sống trong một thời đại của nhiều cuộc khủng hoảng to lớn, đương đầu với những thách thức trầm trọng nhất mà chúng ta chưa bao giờ phải đối diện: đó là hậu quả sinh thái do chính con người gây ra - biến đổi khí hậu. Sự nóng lên toàn cầu và nước biển dâng dẫn đến rất nhiều hệ lụy đe dọa cuộc sống của loài người. Thiên tai xảy ra với một tần suất cao chưa từng có trong nhiều thế kỷ lại đây. Trong bối cảnh đó, vai trò của các hệ sinh thái tự nhiên (trong đó có rừng ngập mặn) trong việc bảo vệ con người trước các tác động của biến đổi khí hậu trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết (Tuyên ngôn của Phật giáo về Biến đổi khí hậu, 2009).

Rừng ngập mặn ven biển cù lao Lợi Quan, tỉnh Tiền Giang chủ yếu phân bố tại hai xã Phú Đông và xã Phú Tân thuộc huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Trong những năm cuối thế kỷ XX, khi trào lưu nuôi tôm bùng phát tại Đồng bằng Sông Cửu Long, nhiều diện tích rừng ngập mặn đã bị phá dẫn đến xói mòn bờ biển và càng làm các diện tích rừng ngập mặn còn lại càng bị xâm thực và đe dọa nhiều hơn. Tuy nhiên, dưới áp lực của phát triển kinh tế, việc phá rừng ngập mặn vẫn tiếp diễn. Do vậy, nhận thức của người dân về tầm quan trọng của rừng ngập mặn ven biển để khôi phục, bảo tồn và phát triển rừng là việc làm cấp bách và mang tính lâu dài.

Đa phần người dân ở vùng đất mới này theo phật giáo. Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm xếp đất đai, cỏ cây, sỏi đá, vàng bạc thành một loại chúng sinh, được gọi là Vô tưởng yết Nam, Kinh này còn cho rằng đệ tử Phật không nên dùng tay nhổ hoặc giẫm đạp lên cỏ cây. Hưởng ứng lời kêu gọi trong *Tuyên ngôn của Phật giáo về Biến đổi khí hậu* (2009) do đức Đạt Lai Lạt Ma chủ trì, bằng uy tín và việc làm thiết thực, giáo hội phật giáo huyện Tân Phú Đông, đầu mối là các chùa Phú Thới và Phước Hưng sẽ tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức và bảo tồn, phát triển rừng ngập mặn với sự tham gia của người dân từ nhiều giới, thành phần, độ tuổi để góp phần nâng khả năng thích ứng với các tác động của biến đổi khí hậu tại địa phương và làm mô hình để nhân rộng ra các cộng đồng Phật giáo ở khắp đồng bằng Sông Cửu Long.

Miêu tả về đơn vị gửi đề xuất:

Thông tin chung về tổ chức: Chùa Phú Thới và chùa Phước Hưng là đơn vị đồng tác giả của đề án. Tác giả đề án là tổ chức tôn giáo (Phật giáo), phi chính phủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và tài khoản riêng. Người đứng đầu của tổ chức được bổ nhiệm bởi ban trị sự Phật giáo cấp trên, thông qua Mặt trận tổ quốc và chính quyền địa phương.

Tên tổ chức đề xuất: Chùa Phú Thới và chùa Phước Hưng

- Địa chỉ: Ấp Bãi Bùn, xã Phú Thạnh, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Địa chỉ thư tín: Hòm thư lưu trữ Bưu điện Trung Lương, tỉnh Tiền Giang. Điện thoại: 073-389-0520

3. NHẬN XÉT VỀ CÁC MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ:

3.1. Mức độ mà các kết quả và mục tiêu đạt được đã đóng góp cho mục tiêu tổng thể của dự án:

- 13 cuộc thuyết pháp và lồng ghép với các sự kiện trong khuôn khổ dự án được MFF phê duyệt đã thu hút 1.200 đại biểu với nhiều thành phần tham gia mà chủ trì là Trụ trì chùa và các sư thầy ở các chùa khác được mời nhằm tuyên truyền về môi trường, đặc biệt là về rừng ngập mặn ven biển; Mặc dù thời gian triển khai dự án ngắn hơn so với dự kiến nhưng đã vượt số lần thuyết pháp và đạt được số lượng người tham gia.

Thầy Thích Thiện Danh - Trụ trì chùa Phú Thới - Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Tân Phú Đông và thầy Thích Thiện Nhẫn - Trưởng Giáo hội Phật giáo huyện Tân Phú Đông đồng nhận xét: "Những nội dung hoạt động, đặc biệt là nội dung thuyết pháp tuyên truyền Phật giáo gắn liền với môi trường, với rừng ng p mặn ven biển của dự án SGF-07 đến với cộng đồng Phật tử là điều rất mới mẻ và có ý nghĩa".

- Phối hợp với Sở Giáo dục đào tạo Tiền Giang và Hội Văn học Nghệ thuật Tiền Giang tổ chức cuộc thi vẽ tranh dành cho học sinh tiểu học trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã thu hút được trên 600 tác phẩm dự thi (vượt 05 lần so với kế hoạch dự kiến, được duyệt) và 20 tác phẩm xuất sắc nhất (vượt 09 giải so với dự kiến) đã được trao giải tại trường tiểu học Phú Đông, huyện Tân Phú Đông. Buổi lễ tổng kết, trao giải đã có nhiều quan khách, trong đó có đại diện của MFF.

Bà Huỳnh Thị Thu Trang - Phó Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tiền Giang phát biểu trên sóng Đài truyền hình Tiền Giang: "Cuộc thi vẽ tranh với chủ đề Vì rừng ngập mặn ven biển do Dự án SGF-07 tổ chức với thời gian phát động ngắn nhưng đã thu được số lượng tác phẩm tăng ngoài dự kiến, chất lượng tốt, đến từ khắp các địa phương trong tỉnh đã thật sự nâng cao nhận thức của các em thiếu nhi về tầm quan trọng của rừng ngập mặn ven biển của quê hương".

- Sự kiện ngoài trời và trồng rừng ngập mặn ven biển được tổ chức tại xã Phú Đông và bãi biển Cồn Cống (thuộc xã Phú Tân) - 02 xã thuộc nơi triển khai dự án, mục đích nhằm truyên truyền trực tiếp, mong muốn có tác động mạnh đến cộng đồng địa phương là nâng cao nhận thức về việc bảo tồn, phát triển rừng ngập mặn ven biển. Sự kiện thu hút nhiều thành phần tham gia như đại diện chính quyền địa phương, các đoàn thể, đại diện Môi trường tỉnh, huyện, các em học sinh,…đặc biệt có sự tham gia của đoàn đại diện MFF. Các đại biểu đã không ngại đường xa trồng 500 cây bần ngay sự kiện.

Ông Phan Ngọc Nhất - Phó Chủ tịch UBND xã Phú Tân và ông Trần Minh Lực- Phó Chủ tịch UBND xã Phú Đông và Th.S Trần Thế Tâm - Sở Tài nguyên và môi trường Tiền Giang đồng nhận xét: "Dự án SGF-07 đã bước đầu nâng cao nhận thức của phật tử và người dân của 02 xã ven biển Cù lao Lợi Quan về rừng ngập mặn ven biển bằng những việc làm cụ thể, thiết thực".

- 500 quyển sách mỏng và 5000 tờ rơi đã được biên tập (thông qua MFF) đã được in ấn và phát hành ra người dân và Phật tử nơi triển khai dự án (xã Phú Đông và xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang) nhằm mục đích tuyên truyền một cách sâu rộng.

- Đã trang bị tủ sách và trang bị trên 200 đầu sách, báo, tạp chí có liên quan đến Phật giáo và môi trường, rừng, biển,… Bằng nhiều phương pháp để sưu tầm ngày càng nhiều số lượng và đa dạng về nội dung để Phật tử cũng như người dân đến tìm hiểu, nghiên cứu. MFF Việt Nam cũng đã trực tiếp tặng một số sách, tạp chí để làm phong phú thêm cho tủ sách được trang bị tại chùa.

- Chùa đã thành lập 02 nhóm bảo vệ rừng ngập mặn với 40 thành viên, đa phần là phật tử của chùa và người dân tại 02 xã Phú Đông, Phú Tân. Nhóm đã họp được 02 cuộc để thành lập và xây dựng, thông qua quy chế hoạt động của nhóm để đi vào hoạt động. Dự án SGF-07 đã tạo điều kiện cho nhóm tham gia giao lưu với Ban quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ- T.P Hồ Chí Minh và tập huấn, học hỏi trao đổi kinh nghiệm trong công tác bảo tồn, phát triển rừng ngập mặn vào ngày 09/6/2013. Buổi tập huấn mở rộng đã thu hút trên 60 đại biểu tham gia, nhiều bài tham luận có giá trị được trình bày (Đại diện của Rừng Phòng hộ Cần Giờ, đại diện Sở Tài nguyên môi trường Tiền Giang và trụ trì chùa Phú Thới trực tiếp chủ trì). Buổi tập huấn, giao lưu còn thu hút được một số đại biểu như lãnh đạo của 02 xã Phú Đông và xã Phú Tân (nơi triển khai dự án) có 04 phó Chủ tịch xã tham gia, đại diện Phòng Tài nguyên môi trường của huyện Tân Phú Đông, đại diện một số ngành của tỉnh như Sở tài chính - kế hoạch, Sở Tài nguyên môi trường, Hội Văn học nghệ thuật, một số doanh nghiệp quan tâm đến công tác môi trường như Ngân hàng Đông Á, Ô-tô Trường Hải, Siêu thị điện máy Chợ Lớn, Trường PTTH Nguyễn Thị

Định… Các đại biểu được đi thực tế và giao lưu với một số nông dân tiêu biểu do Rừng Phòng hộ Cần Giờ giới thiệu. Buổi tập huấn được gói gọn trong 01 ngày nhưng hiệu quả mang lại là rất lớn.

Ông Cao Huy Bình - Ban Quản lý Rừng phòng hộ Cần Giờ - TP Hồ Chí Minh nhận xét: "Buổi tập huấn và giao lưu giữa Dự án SGF - 07 và Rừng phòng hộ Cần Giờ - TP Hồ Chí Minh là một sáng kiến của chùa Phú Thới - Tiền Giang. Việc trao đổi, học tập kinh nghiệm về việc bảo vệ, phát triển rừng ngập mặn ven biển là việc làm thường xuyên, lâu dài giữa các đơn vị nhằm đạt hiệu suất cao nhất. Nên duy trì những hoạt động thiết thực như vậy".

Tất cả các kết quả của các hoạt động nêu trên đã góp phần đóng góp cho mục tiêu tổng thể là: Nâng cao nhận thức của người dân, đa phần là phật tử ở hai xã Phú Đông và Phú Tân thuộc cù lao Lợi Quan, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang về vai trò của rừng ngập mặn ven biển.

3.2. Đánh giá hoàn cảnh dẫn đến việc không đạt được / đạt được một phần mục tiêu / kết quả:

Hầu hết các hoạt động đề xuất, được MFF phê duyệt đều đạt được kết quả như mong đợi.

3.3. Đánh giá các thách thức và cơ hội không dự tính trước được, nếu có và cách giải quyết:

Bên cạnh các kết quả đã đạt được như đã trình bày ở phần trên thì dự án cũng có một vài thách thức đã không dự tính trước, cụ thể:

- Quy trình báo cáo với chính quyền, tổ chức triển khai dự án nhỏ tại địa phương do các tổ chức phi chính phủ tài trợ chùa Phú Thới đã không nắm được thủ tục nên bước đầu triển khai dự án đã có những trục trặc nhỏ và đã được lãnh đạo của MFF Việt Nam đã can thiệp kịp thời và dự án SGF-07 đã được triển khai tốt đẹp.

- Nhân tổ chức sự kiện ngoài trời nên dự án SGF-07 đã tổ chức trồng biểu diễn 500 cây bần tại bãi Cồn Cống (xã Phú Tân, huyện Tân Phú Đông) nhưng vì trồng không đúng thời vụ nên gặp sóng to, gió lớn, ngay ngày hôm sau sóng biển đã đánh trôi không còn sót cây nào. Nhóm bảo vệ rừng cùng Phật tử chùa đã họp bàn sẽ trồng lại vào mùa hè khi thời tiết thuận lợi (đúng mùa trồng bần vào dịp tháng 7, tháng 8 Âm lịch), công trồng và mua cây con do người dân nơi đây tự đóng góp. Rõ ràng, đã có những thách thức không lường trước, tuy nhiên, dự án đã có tác động nâng cao về mặt nhận thức của người dân về trách nhiệm trong việc gìn giữ và phát triển rừng.

4. NHỮNG CÂU CHUYỆN THÚ VỊ:

Ngày 19/01/2013 dự án SGF-07 tổ chức sự kiện ngoài trời với chủ đề *"Vì rừng ngập mặn quê hương"* tại trường tiểu học Phú Đông với sự tham gia của 200 đại biểu với nhiều thành phần khác nhau, độ tuổi khác nhau, có sự tham gia của đoàn MFF và các em thiếu nhi đoạt giải cuộc thi vẽ tranh *"Vì rừng ngập mặn ven biển"*. Sau chương trình phát động, 200 đại biểu di chuyển đến bãi biển Cồn Cống thuộc xã Phú Tân để tham gia giao lưu và trồng rừng biểu diễn với 500 cây bần giống được chuẩn bị sẵn. Giữa trưa nắng cả đoàn di chuyển bằng xe ô- tô hơn 5 km, sau đó phải xuống 03 chiếc ghe (loại ghe cào của ngư dân) len lỏi trong các rạch để tiếp tục ra bãi biển. Do thủy triều xuống thấp và một số đại biểu không quen sông nước, ghe lại liên tục lắc lư nên em Đỗ Ngọc Thùy Dương là học sinh đoạt giải cao nhất của cuộc thi thuộc trường tiểu học Thiên Hộ Dương- thành phố Mỹ Tho - em vừa được ông Nguyễn Chu Hồi - Trưởng Ban điều phối MFF Việt

Nam trao giải đã sẩy chân trên thành ghe rơi tỏm xuống nước. Nhanh như cắt một ngư dân đã nhảy xuống kênh vớt em lên. Cả đoàn, nhất là các thành viên của Ban tổ chức một phen "đứng tim". Không dừng lại, em được các giáo viên đi theo thay cho quần áo khác ngay trên ghe và cùng với các em học sinh cùng cả đoàn đại biểu không ngại nguy hiểm tiếp tục hành trình ra bãi biển để trồng rừng. Theo phát động, mỗi người trồng từ 1 đến 3 cây, nhưng mọi người, đặc biệt là các em thiếu nhi không dừng lại ở con số đó mà tự thi đua nhau căng dây, đào hố trồng cây với số lượng nhiều hơn dưới cái nắng như thiêu, như đốt. Nhờ vậy mà trong một thời gian ngắn 500 cây bần giống cao hơn đầu người đã được trồng. Hôm ấy cả đoàn ăn trưa lúc…15 giờ! Vất vả, mệt nhưng ai cũng thấy việc làm của mình mang ý nghĩa nên vui và nhớ mãi.

5. NHỮNG HẠN CHẾ VÀ THÁCH THỨC CHÍNH:

- Vì là lần đầu tiên nên kinh nghiệm thực hiện dự án của chùa Phú Thới có giới hạn.

- Thời gian thực hiện dự án theo thỏa thuận từ tháng 8/2012 đến hết tháng 6/2013, nhưng thực tế dự án chính thức đi vào hoạt động từ tháng 10/2012 đến hết tháng 6/2013 vì được giải ngân chậm và vì một số lý do khách quan khác. Như vậy, dự án với rất nhiều hoạt động nhưng chỉ thực hiện vỏn vẹn trong 09 tháng. Một dự án mang tính tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức người dân nơi có trình độ dân trí thấp nhưng trong quảng thời gian quá ngắn là một thách thức.

6. BÀI HỌC RÚT RA:

- Uy tín và kinh nghiệm của tổ chức, người chịu trách nhiệm triển khai dự án là rất quan trọng.

- Sự am hiểu và biết cách phối hợp kịp thời của tổ chức tài trợ và nhận tài trợ, với chính quyền địa phương.

- Lòng nhiệt tình, kiên trì và luôn sáng tạo trong suốt quá trình triển khai dự án là chìa khóa để thành công với những kết quả như mong muốn.

- Nếu được thực hiện dự án lại một lần nữa sẽ khắc phục triệt để những hạn chế, phát huy mạnh mẽ hơn nữa những ưu điểm, dựa trên những mối quan hệ và kinh nghiệm đúc kết sẽ cam kết về tính bền vững về những mục tiêu ở địa phương mình và mong muốn mở rộng dự án sang các địa phương khác.

Một số tác phẩm đạt giải cao trong cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi chủ đề:

Vì rừng ngập mặn ven biển

Một số tác phẩm đạt giải cao trong cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi chủ đề:

Vì rừng ngập mặn ven biển

Một số hình ảnh hoạt động trong khuôn khổ dự án

"Một cọng cỏ, một thân cây trong đại tự nhiên đều là sự biểu lộ của Phật tính, đều có giá trị tồn tại của nó. Dựa trên nguyên lý này, làm thanh tịnh quốc độ, yêu quý thiên nhiên chính là sứ mạng về thiên nhiên của Phật giáo".

"Trong Kinh Thủ Lăng Nghiêm xếp đất đai, cỏ cây, sỏi đá, vàng bạc thành một loại chúng sinh, được gọi là Vô tưởng yết Nam, Kinh này còn cho rằng đệ tử Phật không nên dùng tay nhổ hoặc giẫm đạp lên cỏ cây".

"Bảo vệ môi trường tâm linh là xuất phát từ tâm linh của con người, xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, và tự giác chuyển ý thức đó thành hành động. Bảo vệ môi trường tâm linh là phần gốc; Bảo vệ môi trường vật chất là bên ngoài cùng nhau xúc tiến trên cả hai phương diện".

Việc qui định về các thực thể địa lý và trình bày trong các tư liệu trong ấn phẩm này không phản ánh bất cứ quan điểm nào của Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN), Chương trình Rừng ngập mặn cho Tương lai (MFF), Cơ quan Hợp tác Phát triển Na Uy (Norad), Cơ quan hợp tác Phát triển Quốc tế Thụy điển (Sida), và Cơ quan Phát triển Quốc tế Đan Mạch (DANIDA) về tư cách pháp lý của bất kỳ quốc gia, lãnh thổ hay khu vực nào và các cơ quan có thẩm quyền của họ, cũng như không thể hiện bất cứ quan điểm nào về phân định ranh giới của các quốc gia, lãnh thổ hay khu vực đó.

Các quan điểm trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh các quan điểm của IUCN hay MFF, Norad, Sida và DANIDA.

Ấn phẩm được xuất bản với sự hỗ trợ tài chính của DANIDA, Norad, và Sida.

Nguồn ảnh: ***Nguyễn Thị Bích Hiền*** *- Quản lý Chương trình Các dự án nhỏ - MFF Việt Nam*
Nguyễn Quốc Đạt *- Quản lý Dự án nhỏ số 07, Tiền Giang*
Biên tập: ***Nguyễn Quốc Đạt*** Trình bày: ***Trương Trọng Nghĩa***

Mangroves for the Future
INVESTING IN COASTAL ECOSYSTEMS

Rừng Ngập mặn cho Tương lai (MFF) là một sáng kiến dựa trên hợp tác nhằm tăng cường đầu tư vào các hệ sinh thái ven biển hỗ trợ phát triển bền vững. MFF cung cấp một diễn đàn hợp tác cho nhiều quốc gia, ngành và tổ chức đối phó với những thách thức trong bảo tồn hệ sinh thái ven biển và sinh kế bền vững, góp phần tiến tới một mục tiêu chung.

MFF hoạt động dựa trên nỗ lực quản lý ven biển trước và sau thảm họa sóng thần năm 2004 tại Ấn Độ Dương, đặc biệt hưởng ứng lời kêu gọi hợp tác và duy trì động lực mạnh mẽ thời kỳ hậu sóng thần. Ban đầu sáng kiến tập trung vào những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của sóng thần - Ấn Độ, Indonesia, Maldives, Seychelles, Sri Lanka và Thái Lan - MFF hiện mở rộng thêm các nước thành viên là Pakistan và Việt Nam. MFF sẽ huy động sự tham gia của các quốc gia khác trong khu vực đang phải đối mặt với những khó khăn tương tự, với mục tiêu lâu dài là đẩy mạnh cách tiếp cận tổng hợp ở quy mô toàn cầu trong quản lý vùng ven biển.

MFF hy vọng có thể đạt được những kết quả tích cực thông qua hợp tác khu vực, hỗ trợ chương trình quốc gia, sự tham gia của khu vực tư nhân, và chung tay của cộng đồng. Điều này đang được thực hiện thông qua những hoạt động và dự án chung để phát triển và chia sẻ kiến thức hiệu quả hơn, trao quyền cho các cơ sở và cộng đồng, và đẩy mạnh quản lý hệ sinh thái ven biển.

Mặc dù MFF chọn rừng ngập mặn là hệ sinh thái tiêu biểu, sáng kiến này cũng hướng tới các hệ sinh thái ven biển khác, bao gồm rặng san hô, vùng cửa sông, đầm phá, đất ngập nước, bãi biển và thảm cỏ biển. Chiến lược quản lý MFF dựa trên nhu cầu của từng nước và khu vực, hướng tới quản lý bền vững lâu dài của các hệ sinh thái ven biển. Ban điều hành khu vực MFF thường xuyên xem xét lại những ưu tiên này cùng các vấn đề mới xuất hiện, đảm bảo MFF tiếp tục là một sáng kiến phù hợp và thích ứng.
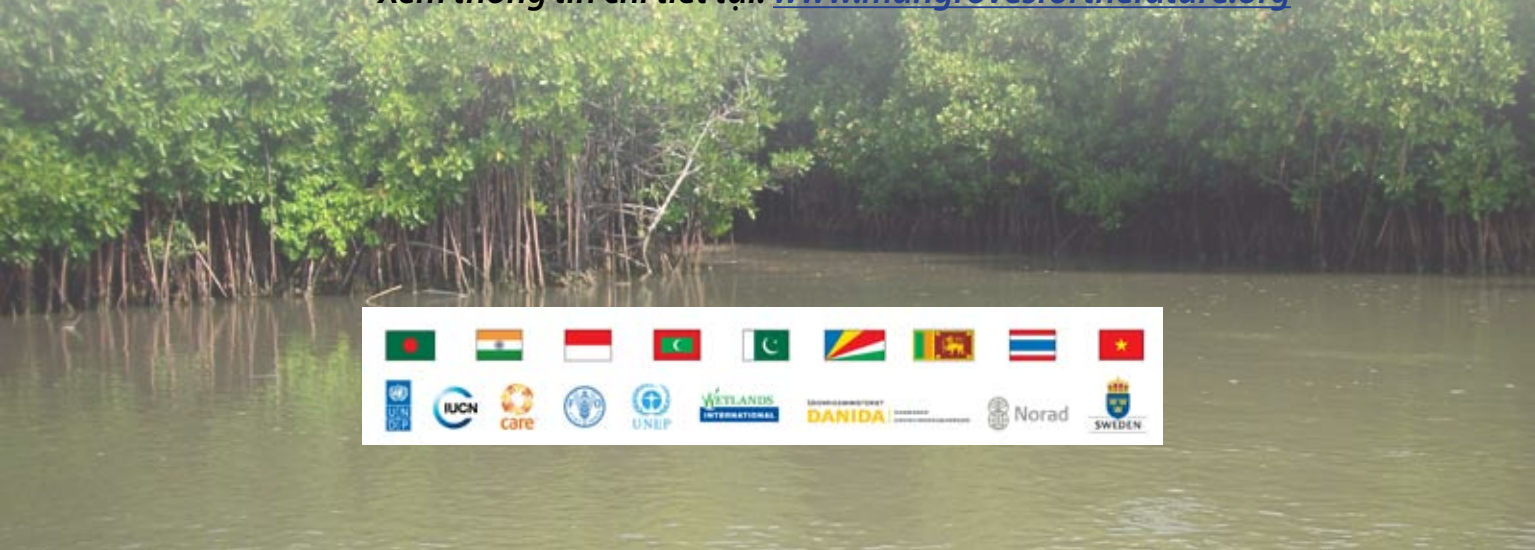
Xem thông tin chi tiết tại: www.mangrovesforthefuture.org